

Mức lương tối thiểu ở Osaka

Mức lương tối thiểu ở Osaka	Mức lương theo giờ (Ngày có hiệu lực)	Phạm vi áp dụng
	964 yên (1/10/2019)	Tất cả người lao động và người sử dụng lao động của họ làm việc tại các cơ sở kinh doanh ở Osaka
Tên mức lương tối thiểu đặc biệt	Mức lương theo giờ (Ngày có hiệu lực)	Những người bị loại khỏi phạm vi áp dụng
Nhóm ngành sản xuất kim loại màu và hợp kim màu, Nhóm ngành sản xuất dây điện dây cáp	965 yên (1/12/2019)	Quá trình chủ yếu liên quan đến sản xuất dây nện nịt, việc bện, gán, khâu, cuộn hoặc khắc thực hiện bằng dụng cụ cầm tay hoặc dụng cụ điện nhỏ trong chủ yếu sản xuất dây nện
Nhóm ngành kinh doanh bán lẻ ô tô	965 yên (1/12/2020)	/
Công nghiệp sản xuất ô tô và phụ tùng ô tô	970 yên (1/12/2020)	
Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị đa năng, Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị sản xuất, Nhóm ngành sản xuất máy móc thiết bị cho công ty Những thiết bị như sưởi ấm, nhà bếp Phụ tùng dùng cho lắp đặt đường ống Nhóm ngành sản xuất các sản phẩm dây kim loại Công nghiệp sản xuất và sửa chữa tàu thủy Nhóm ngành sản xuất động cơ tàu thủy	968 yên (1/12/2020)	
Nhóm ngành công nghiệp thép	968 yên (1/12/2020)	
Nhóm ngành sản xuất sơn	971 yên (1/12/2020)	Chủ yếu tham gia vào các việc sau (1) Việc dán nhãn (2) Quá trình lắp ráp hoặc gia công tác bộ phận sử dụng dụng cụ thủ công hoặc dụng động lực loại nhỏ để bện dây, gán, dính, tán, quấn dây hoặc khắc dấu
Linh kiện điện tử thiết bị mạch điện tử thiết bị điện tử, Nhóm ngành sản xuất thiết bị truyền thông	966 yên (1/12/2020)	Chủ yếu tham gia vào các việc sau (1) Việc đóng gói, bọc nilon thủ công, đóng bao (2) Quá trình lắp ráp hoặc gia công các bộ phận sử dụng dụng cụ thủ công hoặc dụng cụ động lực loại nhỏ
Trừ những đối tượng sau, (1) những người dưới 18 tuổi hoặc trên 65 tuổi trở lên (2) những người đang dưới 3 tháng sau khi tuyển dụng (3) những người chủ yếu làm công việc dọn dẹp hoặc thu dọn		
<p>☆ Người lao động cần phải nhận tiền lương cao hơn mức lương tối thiểu, trừ các khoản tiền sau</p> <ul style="list-style-type: none"> • Trợ cấp chuyên cần, Trợ cấp đi lại, Trợ cấp gia đình • Tiền lương trả theo từng kỳ lớn hơn (1 tháng tiền thưởng, v.v.) • Tiền lương tạm ứng (Trợ cấp kết hôn, v.v.) • Tiền lương làm thêm giờ, Tiền lương làm việc cho ngày nghỉ, Tiền lương làm việc ban đêm <p>☆ Cách so sánh với mức lương tối thiểu là như sau</p> <p>Trường hợp tính lương giờ: $Lương\ giờ \geq mức\ lương\ tối\ thiểu$</p> <p>Trường hợp tính lương ngày: $Lương\ ngày \div thời\ giờ\ làm\ việc\ quy\ định\ cho\ 1\ ngày\ (chuyển\ đổi\ mức\ lương\ tính\ theo\ giờ) \geq mức\ lương\ tối\ thiểu$</p> <p>Trường hợp tính lương tháng: $Lương\ tháng \div thời\ giờ\ làm\ việc\ quy\ định\ trung\ bình\ cho\ 1\ tháng\ (chuyển\ đổi\ mức\ lương\ tính\ theo\ giờ) \geq mức\ lương\ tối\ thiểu$</p> <p>Khi kết hợp các trường hợp nêu trên, tính tiền lương theo giờ của mỗi mức lương rồi cộng lại $\geq mức\ lương\ tối\ thiểu$</p> <p>☆ Nếu công ty không trả số tiền lương cao hơn mức lương tối thiểu thì sẽ bị áp dụng các hình thức phạt.</p>		
Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào về mức lương tối thiểu, vui lòng liên hệ với Văn phòng kiểm định tiêu chuẩn lao động gần nhất hoặc Ban quản lý tiền lương, Phòng tiêu chuẩn lao động, Sở Lao Động Osaka (06-6949-6502).		

Bạn có thể kiểm tra mức lương tối thiểu trên toàn quốc hoặc của mình trên website

